

Số: 2052 /QĐ-BNN-TT

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Đề án “Phát triển bền vững ngành hàng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 1115/QĐ-BNN-TT ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững ngành hàng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Đề án “Phát triển bền vững ngành hàng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Hoàng Trung**

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai Đề án “Phát triển bền vững ngành hàng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-TT ngày / /2024  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 1115/QĐ-BNN-TT phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững ngành hàng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” (sau đây viết tắt là Đề án).

Nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm, góp phần thực hiện mục tiêu Đề án, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH**

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn ngành và xã hội về phát triển bền vững ngành hàng sản góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chủ yếu của ngành hàng sản đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Xác định các mục tiêu cụ thể, cần ưu tiên thực hiện nhằm thúc đẩy ngành hàng sản phát triển bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Triển khai thực hiện hiệu quả, có chất lượng các nhiệm vụ trọng tâm trong Đề án nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành; gắn kết giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các địa phương trên phạm vi cả nước và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án.

### **II. YÊU CẦU**

- Kế hoạch triển khai Đề án là căn cứ để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các địa phương xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan để thúc đẩy ngành hàng sản phát triển bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời điều chỉnh những nội dung không phù hợp, nhân rộng các mô hình giống, tiến bộ kỹ thuật mới cho hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với thực tiễn sản xuất góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đề án.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Các Vụ thuộc Bộ (Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Hợp tác quốc tế,...) tham mưu, báo cáo Bộ bố trí kinh phí từ các nguồn đầu tư, sự nghiệp, nguồn vốn nước ngoài tài trợ cho Bộ và các nguồn kinh phí khác thuộc quản lý của Bộ để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động sắp xếp, bố trí kinh phí thực hiện từ các nguồn kinh phí được Nhà nước giao, các nguồn huy động, xã hội hóa, các nguồn hợp tác phát triển khác.

#### **IV. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cục Trồng trọt chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện Đề án; đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách phát triển ngành hàng sản; điều chỉnh, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến sản xuất và chế biến sản. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tổng hợp, tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Đề án,...

2. Cục Bảo vệ thực vật chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại trên cây sản; triển khai thực hiện chương trình Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp trên cây sản; chỉ đạo, thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật đối với giống sản nhập nội; thực hiện đàm phán dỡ bỏ rào cản kỹ thuật để mở cửa thị trường xuất khẩu sản phẩm sản. Phối hợp với Cục Trồng trọt hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Đề án,...

3. Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến áp dụng đối với sản; mở rộng, thúc đẩy phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm sản trong và ngoài nước; rà soát, xây dựng mới tiêu chuẩn chất lượng về sản và sản phẩm sản; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ điều kiện đối với các cơ sở chế biến sản theo qui định,... phối hợp với Cục Trồng trọt hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Đề án.

4. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: Tăng cường đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền cho nông dân trồng sản các giống sản mới, năng suất, chất lượng tốt và kháng bệnh khảm lá sản; quy trình canh tác, các TBKT về sản xuất sản; xây dựng các mô hình sản xuất sản theo chuỗi giá trị, cho hiệu quả kinh tế cao, phát triển bền vững.

5. Các Cục, Vụ, Viện và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Cục Trồng trọt và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nội dung Đề án: Tuyên truyền nội dung Đề án; xây dựng cơ chế, chính sách; xây dựng tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật; các hoạt động thanh tra, kiểm tra; đề xuất các nhiệm vụ, dự án cụ thể thực hiện Đề án,...

6. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố trồng sản tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương và phân cấp trách nhiệm cụ thể cho các ngành, các cấp thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện của địa phương; xây dựng kế hoạch thực hiện; trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương đưa cây sản vào danh mục cây trồng chủ lực của địa phương, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản và sản phẩm sản; báo cáo kết quả thực hiện Đề án, khó khăn vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT,...

7. Hiệp hội sắn Việt Nam: Chủ động thực hiện việc tư vấn, phản biện chính sách liên quan đến phát triển ngành hàng sắn; hỗ trợ nông dân trồng sắn trong chuyển giao các TBKT trong sản xuất sắn; tích cực tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp và địa phương nhìn nhận đúng vai trò của cây sắn.

Phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT tuyên truyền nội dung Đề án; đề xuất cơ chế, chính sách thực hiện Đề án; phối hợp với địa phương xây dựng vùng nguyên liệu; chủ động tìm hiểu thông tin về thị trường, mở rộng thị trường tiêu thụ sắn và các sản phẩm từ sắn.

Trước ngày 15/12 hàng năm, các đơn vị báo cáo tiến độ, kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý, gửi về Cục Trồng trọt để tổng hợp báo cáo Bộ./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**Phụ lục**  
**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN SẢN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số:                   /QĐ-BNN-TT ngày tháng    năm    của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

TT	Hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Đề án</b>			
1.1	Tuyên truyền phổ biến Đề án sản và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.	Cục Trồng trọt	Báo Nông nghiệp Việt Nam, Hiệp hội sản Việt Nam và các đơn vị có liên quan	2024-2030
1.2	Truyền thông các giải pháp áp dụng trong chuỗi sản xuất sản bền vững.	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Báo Nông nghiệp Việt Nam và các đơn vị có liên quan	2024-2030
1.3	Truyền thông các mô hình sản xuất sản theo chuỗi giá trị, cho hiệu quả kinh tế cao, phát triển bền vững, tạo hiệu ứng lan tỏa, thu hút và khuyến khích các tổ chức, người dân tham gia áp dụng và nhân rộng.	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Báo Nông nghiệp Việt Nam, Hiệp hội sản Việt Nam và các đơn vị có liên quan	2024-2030
1.4	Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình, tài liệu quản lý và hướng dẫn kỹ thuật canh tác sản bền vững.	Cục Trồng trọt, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Hiệp hội sản Việt Nam và các đơn vị có liên quan	2024-2030
1.5	Triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Kế hoạch thực hiện Đề án của Bộ; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quan điểm, mục tiêu và định hướng của Đề án.	Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/TP	Hiệp hội sản Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024-2030
<b>II</b>	<b>Khoa học công nghệ và khuyến nông</b>			
2.1	Thu thập, trao đổi, lưu giữ nguồn gen sản phục vụ công tác chọn tạo giống sản.	Vụ KHCN & MT	Viện KHNN Việt Nam và các đơn vị liên quan trung ương và địa phương	2024-2030
2.2	Nghiên cứu chọn tạo, phát triển và nhân rộng giống và tiến bộ kỹ thuật mới trong canh tác và chế biến sản, các sản phẩm từ sản.	Vụ KHCN & MT	Viện KHNN Việt Nam, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và các đơn vị liên quan trung ương và địa phương	2024-2030
2.3	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật phục vụ quản lý cây sản theo chuỗi sản phẩm (giống, BVTV, chế	Các Cục: Trồng trọt; Bảo vệ thực vật; Chất lượng, Chế	Vụ KHCN&MT và các đơn vị có	2024-2030

	biển...).	biển và PTTT	liên quan	
2.4	Chuyển giao giống, TBKT, công nghệ, qui trình canh tác sản bền vững; qui trình công nghệ chế biến đảm bảo ATVSTP; mô hình canh tác sản cho hiệu quả kinh tế cao, đa giá trị, tuần hoàn...	Trung tâm Khuyến nông	Hiệp hội sản Việt Nam và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2024-2030
<b>III</b>	<b>Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước</b>			
3.1	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp và nông dân sản xuất sản văn bản qui phạm pháp luật, tiến bộ kỹ thuật, quy trình công nghệ... canh tác sản bền vững	Cục Trồng trọt	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các đơn vị có liên quan	2024-2030
3.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về ngành hàng sản.	Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	Các đơn vị có liên quan	2024-2030
<b>IV</b>	<b>Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách</b>			
4.1	Rà soát, đánh giá việc thực thi pháp luật hiện hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với sản lát, tinh bột sản và các sản phẩm từ sản phục vụ phát triển bền vững ngành hàng sản.	Cục Trồng trọt	Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương	2024-2030
4.2	Rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, HTX đầu tư phát triển sản xuất sản bền vững.	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Vụ Pháp chế, Hiệp hội sản Việt Nam và các đơn vị có liên quan	2024-2030
4.3	Đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản, sản phẩm sản tại địa phương nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp tăng cường đầu tư sản xuất sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/TP	Hiệp hội sản Việt Nam và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2024-2030
4.4	Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2024-2030
<b>V</b>	<b>Phát triển thị trường</b>			
5.1	Cập nhật, phổ biến thông tin, qui định thị trường; tham mưu đề xuất, xử lý những vấn đề phát triển thị trường sản và các sản phẩm từ sản tới doanh nghiệp và người sản xuất.	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Trung tâm chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp, Hiệp hội sản Việt Nam và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2024-2030
5.2	Tổ chức các hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn xúc tiến thương mại, kết nối các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm.	Trung tâm xúc tiến thương mại nông nghiệp	Hiệp hội sản Việt Nam và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2024-2030

5.3	Tổ chức triển khai hiệu quả các hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ sản theo chuỗi giá trị.	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Hiệp hội sản Việt Nam và các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2024-2030
5.4	Đàm phán mở rộng thị trường, tháo gỡ rào cản kỹ thuật đối với các sản phẩm từ sản.	Cục Bảo vệ thực vật	Các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2024-2030
<b>VI</b>	<b>Đầu tư tăng cường năng lực</b>			
6.1	Tăng cường hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về giống, trao đổi nguồn gen, đào tạo nguồn nhân lực...	Vụ Hợp tác quốc tế	Các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương có liên quan	2024-2030
6.2	Tổng hợp đề xuất nguồn vốn đầu tư; lồng ghép các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ về phát triển bền vững ngành hàng sản.	Vụ Kế hoạch	Các đơn vị có liên quan	2024-2030
<b>VII</b>	<b>Tổ chức kiểm tra, đánh giá</b>			
7.1	Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Đề án	Cục Trồng trọt	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2024-2030
7.2	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.	Cục Trồng trọt	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2030